TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2025/HS-PT
Ngày: 13/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Anh Dũng
Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Thường
Ông Trần Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2025/TLPT-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Lê Anh T, Bùi Nguyên Bảo T1, Lê Dương T2 về tội *"Gây rối trật tự công cộng"*. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HSCTN-ST ngày 20, 21/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Anh T, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2004 tại tỉnh Bình Định (tính đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 11 tháng 08 ngày); nơi cư trú: thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn (văn hóa): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình L, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị Thúy H, sinh năm: 1976; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày ngày 22/9/2023 đến ngày 16/02/2024. Hiện đang được bảo lĩnh, có mặt.

2. Bùi Nguyên Bảo T1, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2005 tại tỉnh Bình Định (tính đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 05 tháng 12 ngày); Nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn (văn hóa): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông: Bùi Trọng N, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1983; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 07/02/2023, bị Công an xã N, thị xã A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc", với mức tiền phạt 750.000 đồng. (Đã nộp phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 25/9/2023 đến ngày 16/02/2024. Hiện đang được bảo lĩnh, có mặt.

3. Lê Dương T2, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2005 tại tỉnh Bình Định (tính đến ngày phạm tội bị cáo 17 tuổi 04 tháng 06 ngày); Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn (văn hóa): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Dương H1, sinh năm: 1975 (Chết) và bà Lê Thị L2, sinh năm: 1974; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 07/02/2023, bị Công an xã N, thị xã A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc", với mức tiền phạt 750.000 đồng. (Đã nộp phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 22/9/2023 đến ngày 16/02/2024. Hiện đang được bảo lĩnh, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Nguyên Bảo T1 *(do gia đình bị cáo mời):* Luật sư Bùi Văn P - Công ty L5, thuộc Đoàn luật sư tỉnh B, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên Tòa phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân từ trước nên vào chiều tối ngày 06/10/2022, Lê Hoàng L3 đã gọi điện cho Mai Võ Thái P1 để thách đố, hẹn đánh nhau tại Ngã tư Hồ G thuộc thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định thì Mai Võ Thái P1 đồng ý. Sau đó, Lê Hoàng L3 trực tiếp rủ và thông qua nhiều người bạn của L3 để rủ thêm 29 đối tượng gồm: Trịnh Trương Hoài A, Lê Đức T3, Phạm Thế N1, Lê Thanh N2, Nguyễn Anh Q, Nguyễn Văn T4, Trần Lê K, Lê Anh T, Nguyễn Huy H2, Đào Nguyên T5, Nguyễn Anh T6, Nguyễn Thành T7, Nguyễn Văn T4, Huỳnh Đức T8, Lê Dương T2, Nguyễn Thành S, Bùi Nguyên Bảo T1, Nguyễn Ngọc Ý, Phan Nhật P2, Nguyễn Tấn C; Phạm Công T9, Võ Văn T10, Võ Văn K1, Trương Ngô Thanh T11, Lê Minh D, Võ Nhật H3, Nguyễn Hữu H4, Võ Tuấn K2, Hà Trọng N3 cùng đi tham gia đánh nhau thì được tất cả đồng ý.

Nhóm của Lê Hoàng L3 chuẩn bị nhiều loại hung khí như: Phảng, kiếm, dao phóng lợn. Trong đó, Lê Hoàng L3, Lê Đức T3, Phạm Thế N1, Lê Anh T, Lê Dương T2, Nguyễn Văn T4, Trần Lê K, Nguyễn Anh Q, Võ Văn T10, Nguyễn Thanh T12 mỗi người cầm 01 cây phảng; Trịnh Trương Hoài A, Lê Thanh N2 mỗi người cầm 01 cây dao phóng lợn; Đào Nguyên T5 cầm kiếm đi trên nhiều xe mô tô di chuyển trên đường tỉnh lộ ĐT640 từ chợ G ra ngã tư Hồ G để đánh nhau với nhóm của Mai Võ Thái P1.

Đối với Mai Võ Thái P1, sau khi nhận lời hẹn thách thức đánh nhau với nhóm Lê Hoàng L3 thì P1 đã rủ Lê Quang N4, Lê Công D1, Nguyễn Quan H5, Lê Đức T13, Nguyễn Quang H6, Phạm Minh S1 giúp P1 đi tham gia đánh nhau và hẹn cả nhóm tập trung tại Thất Cao Đ bị bỏ hoang thuộc thôn D, xã N, thị xã A thì tất cả đều đồng ý tham gia. Cùng thời gian này, Bùi Ngọc H7 (sinh năm 2003, trú xã C, huyện P, tỉnh Bình Định) gọi điện thoại qua ứng dụng Facebook rủ Nguyễn Thanh L4 đi tham gia đánh nhau giúp cho Mai Võ Thái P1 và hẹn tập trung tại T (thuộc thôn D, xã N, thị xã A) nơi mà bọn chúng hẹn nhau từ trước. Sau đó, L4 tiếp tục nhắn tin qua Facebook rủ Nguyễn Trung H8 (sinh ngày 09/9/2007, trú thôn T, xã B, huyện T, Bình Định) đi tham gia đánh nhau giúp bạn của L4. Do H8 đang ở Gia Lai không tham gia được nên H8 đã nhắn tin rủ Phan Trường Đ1 đi tham gia đánh nhau giúp bạn của H8 thì Đại đồng ý. Lúc này, Đ1 đang đi ăn sinh nhật của bạn cùng với Lê K3 nên đã rủ K3 đi tham gia đánh nhau thì K3 đồng ý. Sau đó, H8 gửi cho L4 tài khoản Facebook "Trường Đại" của Đại để L4 liên lạc và đón Đ1 cùng với Lê K3 tại ngã tư G rồi dẫn K3, Đ1 xuống tập trung tại Thất Cao Đ cùng cả nhóm Mai Võ Thái P1 để đi đánh nhau.

Nhóm P1 tập trung tại Thất Cao Đ gồm: Mai Võ Thái P1, Nguyễn Quan H5, Nguyễn Quang H6, Phạm Minh S1, Võ Nguyễn Chí T14, Lê Công D1, Lê Đức T13, Lê Quang N4, Lê K3, Phan Trường Đ1, Bùi Ngọc H7, Nguyễn Thanh L4 và một số thanh niên khác chưa rõ lai lịch. Tại đây, P1 chuẩn bị và mang đến 10 cây phảng; D1 và N4 giúp P1 đi lấy 01 két vỏ chai Pepsi, 02 cây rựa mang đến nơi tập trung để những người trong nhóm sử dụng đi đánh nhau. Sau đó, P1, T13 mỗi người cầm 01 cây phảng; N4 cầm 01 cây rựa, K3 chở 01 két vỏ chai Pepsi cùng cả nhóm di chuyển theo đường liên xã trên nhiều xe mô tô từ Thất C đi về hướng ngã tư Hồ G để đánh nhau với nhóm L3.

Đến khoảng 22 giờ, nhóm L3 di chuyển theo đường liên xã từ ngã tư Hồ G thuộc xã P, huyện T đến cầu T thuộc xã N, thị xã A dừng lại thì nhìn thấy nhóm P1 đi nhiều xe mô tô từ hướng ngược chiều đến hò hét, nẹt pô nên nhóm L3 quay xe chạy về tập trung tại ngã tư Hồ G Nhóm P1 liền đuổi theo nhóm L3. Khi về tới ngã tư Hồ G thì Nguyễn Huy H2, Lê Anh T, Võ Tuấn K2, Đào Duy K4, Hà Trọng N3, Lê Dương T2, Bùi Nguyên Bảo T1, Nguyễn Ngọc Ý, Phan

Nhật P2, Phạm Thế N1, Lê Thanh N2 không đứng lại đánh nhau với nhóm của P1 mà chạy thẳng về xã P, huyện T và xã C, huyện P. Nhóm của L3 còn lại gồm: Lê Hoàng L3, Trịnh Trương Hoài A, Nguyễn Thành S, Trần Lê K, Lê Đức T3, Nguyễn Hữu H4, Nguyễn Tấn C, Trương Ngô Thanh T11, Nguyễn Anh Q, Võ Nhật H3, Nguyễn Văn T4, Võ Văn K1, Đào Nguyên T5, Nguyễn Thành T7, Phạm Công T9, Huỳnh Đức T8, Lê Minh D, Võ Văn T10, Nguyễn Anh T6 không bỏ chạy mà dừng xe lại cách ngã tư Hồ G khoảng 50m (về hướng Chợ G) để đánh nhau. Nhóm P1 rượt đuổi đến ngã tư Hồ G thì dừng lại, K3, Đ1 cầm vỏ chai Pepsi ném về hướng nhóm của L3 nhưng không trúng ai.

Lúc này, Lê Hoàng L3, Lê Đức T3, Trần Lê K, Võ Văn T10, Nguyễn Anh T6, Lê Minh D, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Thành T7, Nguyễn Hữu H4 mỗi người cầm 01 cây phảng; Trịnh Trương Hoài A cầm 01 dao phóng; Đào Nguyên T5 cầm 01 cây kiếm; Nguyễn Tấn C điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thành S; Võ Nhật H3 điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Anh Q cầm phảng; Phạm Công T9, Huỳnh Đức T8 điều khiển xe mô tô đi một mình, số còn lại cùng chạy bộ xông lên đuổi đánh nhóm của P1. Võ Văn K1 chạy sau hô hào "Lên chém chết mẹ nó luôn". Riêng Trương Ngô Thanh T11 ngồi trên xe máy và chờ hỗ trợ đồng bọn. Thấy nhóm L3 xông tới thì nhóm P1 bỏ chạy, H6 ném phảng; Bùi Ngọc H7 và Nguyễn Thanh L4 bỏ xe máy cùng chạy xuống đám ruộng ven đường; Lê Công D1, Phạm Minh S1, Lê Quang N4, T cùng một số thanh niên lạ mặt bỏ chạy về hướng xã N, thị xã A; K3 điều khiển xe chở Phan Trường Đ1 bỏ chạy được 100 mét thì tự té ngã. Lúc này, Đ1 bỏ chạy xuống đám ruộng ven đường; K3 bị các đối tượng trong nhóm Lê Hoàng L3 xông đến dùng phảng chém liên tiếp vào người, cụ thể: Nguyễn Thành S là người đầu tiên dùng phảng chém K3 01 cái, chém ngang từ phải sang trái, trúng vào cánh tay trái của K3; Trịnh Trương Hoài A dùng dao phóng chém 01 cái từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào lưng của K3; Lê Hoàng L3 dùng phảng chém 02 cái trúng vào tay và lưng; Lê Đức T3 dùng phảng chém K3 02 cái, trong đó 01 cái trúng vào lưng, 01 cái trúng vào cánh tay phải; Trần Lê K dùng phảng chém 02 cái từ phải sang trái, trong đó 01 (một) cái trúng vào sau đầu, 01 (một) cái trúng vào tay trái gây thương tích cho K3. Sau khi chém K3 thì nhóm của L3 bỏ đi.

Lê K3 bị nhóm của Lê Hoàng L3 chém trúng nhiều nhát gây thương tích nằm trên đường, được nhóm của P1 phát hiện và đưa đi cấp cứu.

Hậu quả: Lê K3 bị chém đa thương tích ở vùng đầu, lưng và hai cánh tay, được đưa đi Trung tâm y tế thị xã A cấp cứu và được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B điều trị từ ngày 07/10/2022 đến ngày 28/10/2022 thì xuất viện. Ngoài ra, Phạm Công T9 bị một người bên nhóm P1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) dùng phảng chém gây thương tích mặt ngoài bàn chân phải, đã

điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B từ ngày 07/10/2022 đến ngày 10/10/2022 thì xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 367/2022/PY-TgT ngày 13/12/2022 và Công văn số 04/TTPY ngày 05/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B xác định thương tích của Lê K3 như sau:

- Vết thương vùng chẩm sắc gọn đã phẫu thuật cắt lọc, khâu vết thương. Hiện tại:

+ Vùng chẩm lệch phải vết thương để sẹo kích thước (9x0,5)cm. Tỷ lệ: 03% (ba phần trăm).

+ Điện não đồ: biến đổi nhẹ. Tỷ lệ: 05% (năm phần trăm).

- Vết thương vùng lưng trái đã phẫu thuật khâu vết thương. Hiện lưng trái để sẹo kích thước (9x0,7)cm. Tỷ lệ: 03% (ba phần trăm).

- Vết thương mặt sau - ngoài 1/3 giữa - dưới cánh tay trái đứt bán phần cơ tam đầu, đứt thần kinh quay, gãy xương cánh tay đã phẫu thuật kết hợp xương, nối gân -cơ. Hiện tại:

+ Cánh tay trái để sẹo vùng 1/3 giữa-dưới kích thước (15x0,8)cm. Tỷ lệ: 03% (ba phần trăm).

+ Sẹo mổ kích thước (8x0,5)cm. Tỷ lệ: 03% (ba phần trăm).

+ Xquang cánh tay trái: Hậu phẫu gãy có mảnh rời 1/3 dưới xương cánh tay trái, vỡ lồi cầu chưa thấy can xương. Tỷ lệ: 23% (hai mươi ba phần trăm).

+ Mất vận động cổ tay, tê các ngón tay bàn tay trái; Điện cơ tay trái: Tổn thương hoàn toàn dây thần kinh quay bên trái. Tỷ lệ: 26% (hai mươi sáu phần trăm).

- Vết thương 1/3 dưới - sau cánh tay trái đã điều trị. Hiện để sẹo kích thước (9x0,6)cm. Tỷ lệ: 03% (ba phần trăm).

- Vết thương khuỷu tay trái sắc gọn vỡ toác khớp khuỷu, vỡ mỏm khuỷu, vỡ lồi cầu trong, đứt gân cơ tam đầu, đứt thần kinh trụ, gãy đầu trên xương trụ trái đã phẫu thuật kết hợp xương khuỷu tay trái, trụ trái. Hiện tại:

+ Khuỷu tay trái để sẹo kích thước (13x1)cm. Tỷ lệ: 03% (ba phần trăm).

+ Vỡ mỏm khuỷu. Tỷ lệ: 12% (mười hai phần trăm).

+ Đứt thần kinh trụ. Tỷ lệ: 13% (mười ba phần trăm).

+ Xquang cẳng tay trái: Hậu phẫu gãy đầu trên xương trụ cẳng tay trái, chưa thấy can xương. Tỷ lệ: 08% (tám phần trăm).

- Vết thương mặt trước ngoài cẳng tay trái đứt cơ cánh tay quay, cân cơ duỗi cổ tay quay dài ngắn, đứt động mạch quay, đứt nhánh nông thần kinh quay đã phẫu thuật. Hiện cẳng tay trái để hai sẹo tiếp giáp; mất vận động cẳng tay, cổ - bàn tay.

+ Sẹo trước kích thước (12x0,5)cm. Tỷ lệ: 03% (ba phần trăm).

+ Sẹo sau kích thước (13x0,5)cm. Tỷ lệ: 03% (ba phần trăm).

- Vết thương mặt sau - ngoài 1/3 dưới cẳng tay phải gây đứt gân duỗi cổ tay quay dài đã phẫu thuật khâu gân, khâu vết thương. Hiện mặt sau - ngoài 1/3 dưới cẳng tay phải vết thương để sẹo kích thước (4x0,5)cm; vận động tay phải trong giới hạn bình thường. Tỷ lệ: 02% (hai phần trăm).

Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 71% (bảy mươi mốt phần trăm) theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 109/KLTTCT-PYBĐ ngày 07/4/2023 thì tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Công T9 tại thời điểm giám định là 04% (bốn phần trăm). Phạm Công T9 có đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường dân sự đối với thương tích 4% do nhóm Mai Võ Thái P1 gây ra.

Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HSCTN-ST ngày 20, 21/01/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Hoàng L3, Nguyễn Thành S, Trần Lê K, Lê Đức T3, Trịnh Trương Hoài A, Võ Văn K1, Đào Nguyên T5, Nguyễn Anh Q, Nguyễn Thành T7, Nguyễn Hữu H4, Nguyễn Văn T4, Võ Văn T10, Nguyễn Anh T6, Lê Minh D, Huỳnh Đức T8, Võ Nhật H3, Nguyễn Tấn C, Phạm Công T9 và Trương Ngô Thanh T11.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Thanh N2, Nguyễn Huy H2, Lê Anh T, Đào Duy K4, Võ Tuấn K2, Phạm Thế N1, Bùi Nguyên Bảo T1, Lê Dương T2, Hà Trọng N3, Phan Nhật P2, Nguyễn Ngọc Ý, Mai Võ Thái P1, Nguyễn Quan H5, Nguyễn Quang H6, Phạm Minh S1, Võ Nguyễn Chí T14, Lê Công D1, Lê Đức T13, Lê Quang N4, Lê K3, Bùi Ngọc H7, Nguyễn Thanh L4.

Các bị cáo Lê Anh T, Bùi Nguyên Bảo T1, Nguyễn Ngọc Ý, Mai Võ Thái P1, Phan Nhật P2 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Nhật P2 được áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lê Hoàng L3, Trần Lê K, Võ Văn K1, Đào Nguyên T5, Nguyễn Anh Q, Nguyễn Hữu H4, Nguyễn Văn T4, Võ Văn T10, Huỳnh Đức T8, Nguyễn Tấn C, Trương Ngô Thanh T11, Lê Thanh N2, Nguyễn Huy H2, Lê Anh T, Đào Duy K4, Võ Tuấn K2, Bùi Nguyên Bảo T1, Lê Dương T2, Hà Trọng N3, Phan Nhật P2, Nguyễn Ngọc Ý, Mai Võ Thái P1, Lê K3, Trịnh Trương Hoài A, Nguyễn Anh T6, Phạm Công T9 được áp dụng thêm Điều 91, 101 BLHS. Các bị cáo Trịnh Trương Hoài A, Phạm Công T9 và Nguyễn Anh T6 được áp dụng thêm Điều 102 BLHS.

Các bị cáo Lê Hoàng L3, Trần Lê K, Đào Nguyên T5, Lê Thành N5, Đào Duy K4, Phạm Thế N1, Lê Dương T2, Mai Võ Thái P1, Nguyễn Thanh L4, Bùi Ngọc H7 được áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Nguyễn Thành T7 được áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Căn cứ Điều 17, 47, 48, 56, 57, 58 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106, 135 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 584; 585; 586, 587 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng L3, Nguyễn Thành S, Trần Lê K, Lê Đức T3, Trịnh Trương Hoài A, Võ Văn K1, Đào Nguyên T5, Nguyễn Anh Q, Nguyễn Thành T7, Nguyễn Hữu H4, Nguyễn Văn T4, Võ Văn T10, Nguyễn Anh T6, Lê Minh D, Huỳnh Đức T8, Võ Nhật H3, Nguyễn Tấn C, Phạm Công T9, Trương Ngô Thanh T11 phạm tội *"Giết người"*.

Các bị cáo Lê Thanh N2, Nguyễn Huy H2, Lê Anh T, Đào Duy K4, Võ Tuấn K2, Phạm Thế N1, Bùi Nguyên Bảo T1, Lê Dương T2, Hà Trọng N3, Phan Nhật P2, Nguyễn Ngọc Ý, Mai Võ Thái P1, Nguyễn Quan H5, Nguyễn Quang H6, Phạm Minh S1, Võ Nguyễn Chí T14, Lê Công D1, Lê Đức T13, Lê Quang N4, Lê K3, Bùi Ngọc H7, Nguyễn Thanh L4 phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

2. Về hình phạt:

...

2.22. Xử phạt bị cáo Lê Anh T mức hình phạt 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2023 đến ngày 16/02/2024.

2.26. Xử phạt bị cáo Bùi Nguyên Bảo T1 mức hình phạt 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2023 đến ngày 16/02/2024.

2.27. Xử phạt bị cáo Lê Dương T2 mức hình phạt 21 (hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2023 đến ngày 16/02/2024.

...

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt của các bị cáo khác, phần bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Anh T, Bùi Nguyên Bảo T1, Lê Dương T2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Anh T, Bùi Nguyên Bảo T1, Lê Dương T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xuất phát từ mâu thuẫn giữa Lê Hoàng L3 và Mai Võ Thái P1 từ trước, nên chiều tối ngày 06/10/2022 Lê Hoàng L3 gọi điện cho Mai Võ Thái P1 thách thức, hẹn đánh nhau tại ngã tư Hồ G thuộc thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi thỏa thuận thời gian, địa điểm đánh nhau, L3 trực tiếp và thông qua bạn bè rủ thêm 29 người khác gồm: Nguyễn Thành S, Trần Lê K, Lê Đức T3, Trịnh Trương Hoài A, Võ Văn K1, Đào Nguyên T5, Nguyễn Anh Q, Nguyễn Thành T7, Nguyễn Hữu H4, Nguyễn Văn T4, Võ Văn T10, Nguyễn Anh T6, Lê Minh D, Huỳnh Đức T8, Võ Nhật H3, Nguyễn Tấn C, Phạm Công T9, Trương Ngô Thanh T11, Lê Thanh N2, Nguyễn Huy H2, Lê Anh T, Đào Duy K4, Võ Tuấn K2, Phạm Thế N1, Bùi Nguyên Bảo T1, Lê Dương T2, Hà Trọng N3, Phan Nhật P2, Nguyễn Ngọc Ý chuẩn bị nhiều loại hung khí như dao phóng lợn, phảng, kiếm điều khiển nhiều xe mô tô đến ngã tư Hồ G như đã hẹn trước để đánh nhau với nhóm của Mai Võ Thái P1. Còn nhóm Mai Võ Thái P1 cũng rủ thêm 11 người gồm: Mai Võ Thái P1, Nguyễn Quan H5, Nguyễn Quang H6, Phạm Minh S1, Võ Nguyễn Chí T14, Lê Công D1, Lê Đức T13, Lê Quang N4, Lê K3, Bùi Ngọc H7, Nguyễn Thanh L4 và một số thanh niên khác chưa rõ lai lịch chuẩn bị nhiều loại hung khí như: Phảng, rựa, vỏ chai P3 để đánh nhau với nhóm của L3. Vào khoảng 22h00’ ngày 06/10/2022 hai nhóm đến điểm hẹn, khi gặp nhau tại ngã tư Hồ G thì hô hào, rượt đuổi đánh nhau. Quá trình truy

đuổi, 11 người trong nhóm của L3 gồm: N2, H2, T14, K4, K2, N1, T1, T2, N3, P2, Ý bị nhóm P1 rượt đuổi nên bỏ chạy về trước theo hướng xã P, huyện T và xã C, huyện P. Còn lại 19 người trong nhóm của L3 gồm: L3, S, K, T3, A, K1, T5, Q, T7, Hữu H4, T4, T10, T6, D, T8, Nhật H3, C, T9 và T11 quay lại dùng phảng, dao phóng lợn chém nhau với nhóm của Mai Võ Thái P1. Hậu quả, Lê K3 (nhóm của P1) bị nhóm L3 chém nhiều nhát trúng vào đầu, lưng, tay gây thương tích, gây tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 71%.

Hành vi sử dụng phảng, dao phóng lợn là hung khí nguy hiểm chém vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại Lê Khang của 19 bị cáo trong nhóm của Lê Hoàng L3 gồm L3, S, K, T3, A, K1, T5, Q, T7, Hữu H4, T4, T10, T6, D, T8, Nhật H3, C, T9 và T11 nêu trên là đặc biệt nguy hiểm, thể hiện bản tính côn đồ, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật. Việc bị hại không chết là do được cấp cứu kịp thời; còn hành vi sử dụng xe mô tô, mang theo nhiều loại hung khí đi tìm kiếm, đánh nhau của 11 bị cáo còn lại trong nhóm của Lê Hoàng L3 và 11 bị cáo trong nhóm của Mai Võ Thái P1 là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, làm mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó, bản án sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo Lê Anh T, Bùi Nguyên Bảo T1, Lê Dương T2 về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* với tình tiết *"Dùng hung khí"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

[3.3] Đối với các bị cáo Lê Anh T, Bùi Nguyên Bảo T1, Lê Dương T2: Mặc dù các bị cáo không trực tiếp tham gia đánh nhau nhưng hành vi sử dụng xe mô tô, mang theo nhiều loại hung khí nguy hiểm để tìm kiếm đánh nhau tại khu dân cư, trên đường giao thông nhiều người qua lại đã làm mất trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành, do đó cũng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với nhân thân, vai trò và độ tuổi của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Bản án hình sự sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo và tuyên xử bị cáo Lê Anh T mức hình phạt 18 (mười tám) tháng tù, bị cáo Bùi Nguyên Bảo T1 mức hình phạt 18 (mười tám) tháng tù, bị cáo Lê Dương T2 mức hình phạt 21 (hai mươi mốt) tháng tù là có căn cứ.

Tuy nhiên, xét thấy cấp sơ thẩm chưa áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với các bị cáo, trong đó mức hình phạt đối với bị cáo Lê Dương T2 có phần nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác trong vụ án, còn hình phạt đối với các bị cáo T, T1 là phù hợp.

Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo T2 giảm một phần hình phạt cho bị cáo T2, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T và T1.

[4]. Án phí HSPT: Các bị cáo Lê Anh T, Bùi Nguyên Bảo T1 phải chịu án phí HSPP mỗi bị cáo 200.000 đồng, bị cáo Lê Dương T2 không phải chịu án phí HSPT.

[5]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 BLTTHS.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Dương T2, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Anh T, Bùi Nguyên Bảo T1.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên; điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo T2.

2. Tuyên bố các bị cáo Lê Anh T, Bùi Nguyên Bảo T1, Lê Dương T2 phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng".*

2.1. Xử phạt bị cáo Lê Anh T mức hình phạt 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2023 đến ngày 16/02/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Bùi Nguyên Bảo T1 mức hình phạt 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2023 đến ngày 16/02/2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Lê Dương T2 mức hình phạt 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Được trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2023 đến ngày 16/02/2024.

3. Án phí HSPT: *Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Các bị cáo Lê Anh T, Bùi Nguyên Bảo T1 phải chịu án phí HSPT mỗi bị cáo 200.000 đồng, bị cáo Lê Dương T2 không phải chịu án phí HSPT.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Vụ 1 Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định (07);
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Công an tỉnh Bình Định (04);
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- UBND xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- UBND xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Bị cáo; Luật sư;
- Lưu trữ, án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phùng Anh Dũng